

Bản án số: 167/2023/HS-ST

Ngày 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá N, sinh năm 1991 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N và bà Lưu Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Hà Văn T, sinh năm 1993 tại An Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 9, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hồng S và bà Hà Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Bùi Đức A, sinh năm 1999 tại Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung H và bà Đỗ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con;

N thân: Ngày 29/9/2016, Tòa án N dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/6/2017, nộp án phí ngày 22/3/2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Phúc T2, sinh năm 2001 tại Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công N; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Ngọc K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: A Trần Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T, Nguyễn Phúc T2 và Bùi Đức A là bạn của nhau và cùng là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, A và T2 đến chơi tại phòng trọ của T tại phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đang ở phòng trọ T rủ A và T2 góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng nhưng do T và T2 không có tiền nên cả hai đề nghị A ứng tiền trước để mua ma túy. Sau đó A dùng điện thoại lên facebook có tài khoản “Be’s Tuấn” nhắn tin vào facebook có tài khoản “Vì tiền mất em” của N hỏi mua 300.000 đồng ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy với số tiền 100.000 đồng thì N đồng ý và gửi định vị nơi đang ở tại phòng số 4 nhà trọ Bùi Thị Thông thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển số 66V1-827.16, T2 điều khiển xe mô tô biển số 66C1-630.02 chở T đến gặp N. Khi đến nơi N đưa cho A 01 túi nylon miệng hở bên trong chứa tinh thể màu trắng và một nỏ thủy tinh. Do không có tiền nên A nói với N cho nợ đến kỳ lĩnh lương sẽ trả. Sau đó, A đưa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T cất giấu rồi cả ba người đi về phòng trọ của T. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Tân Phước Khánh nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện tay phải của T cầm 01 túi nylon miệng hở bên trong chứa tinh thể màu trắng và một nỏ thủy tinh. Công an phường Tân Phước Khánh niêm phong đối với 01 túi nylon miệng hở bên trong chứa tinh thể màu trắng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, T, T2 đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nylon miệng hở bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô biển số 66C1-360.02; 01 xe mô tô

biển số 66V1-827.16; 01 khẩu trang y tế màu xA; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đức A, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 của Nguyễn Bá N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 của Bùi Đức A.

Công an phường Tân Phước Khánh lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của A, ngày 21/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại phòng trọ số 4 nhà trọ Bùi Thị Thông thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên (nay thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Qua khám xét thu giữ 02 túi nylon hờ 01 đầu không có gì bên trong; 01 đoạn ống hút.

Quá trình điều tra: N khai nhận đã bán ma túy cho A 02 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng tháng 10 năm 2022 với số tiền 200.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 21/12/2022 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS (MT) ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon một đầu miệng hờ, khối lượng 0,1880 gam, loại methamphetamine.

Cáo trạng số 182/CT-VKS.TU ngày 15/6/2023 của Viện Kiểm sát N dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Bá N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hà Văn T, Bùi Đức A, Nguyễn Phúc T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 15/PC09 bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định; 01 khẩu trang y tế

màu xA; 01 nỏ thủy tinh; 02 túi nylon hờ một đầu; 01 đoạn ống hút; trả lại căn cước công dân cho bị cáo Nguyễn Phúc T2, Bùi Đức A; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 66C1-630.02 màu đen; 01 xe mô tô biển số 66V1-827.16 màu xA - đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 của Nguyễn Bá N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 của Bùi Đức A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá N, Hà Văn T, Bùi Đức A, Nguyễn Phúc T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 10 năm 2022, tại phòng số 4 nhà trọ Bùi Thị Thông thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương Nguyễn Bá N bán ma túy cho Bùi Đức A với số tiền 200.000 đồng. Ngày 21/12/2022, tại phòng số 4 nhà trọ Bùi Thị T thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Bá N tiếp tục bán 0,1880 gam ma túy, loại methamphetamine cho Hà Văn T, Nguyễn Phúc T2 và Bùi Đức A. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, Hà Văn T, Nguyễn Phúc T2 và Bùi Đức A, sau khi mua của Nguyễn Bá N 0,1880 gam ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem về phòng trọ của T nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Bá N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

hành vi của bị cáo Hà Văn T, Bùi Đức A và Nguyễn Phúc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát N dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội dA và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện và độc hại, bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T phạm tội với vai trò rủ rờ, bị cáo A là người ứng tiền để mua ma túy; bị cáo T2 đồng ý và chở bị cáo T đi mua ma túy. Do đó, các bị cáo T và bị cáo A có vai trò ngang nhau nhưng mức hình phạt cao hơn bị cáo T2.

[6] Về N thân: Các bị cáo Nguyễn Bá N, Hà Văn T, Nguyễn Phúc T2 có N thân tốt; bị cáo Bùi Đức A có N thân xấu vào ngày 29/9/2016, Tòa án N dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 khẩu trang y tế màu xA, 02 túi nylon hờ một đầu và 01 đoạn ống hút là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với căn cước công dân của bị cáo T2 và bị cáo A là giấy tờ N thân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

[11] Đối với 01 xe mô tô biển số 66C1-630.02; 01 xe mô tô biển số 66V1-827.16; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 của Nguyễn Bá N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 của Bùi Đức A là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Đối với người tên “Long” (không rõ N thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo N, kết quả điều tra đến nay chưa xác định được N thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau; là phù hợp.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Văn T, Bùi Đức A, Nguyễn Phúc T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức A 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 15/PC09 bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh; 01 khẩu trang y tế màu xA; 02 túi nylon hờ một đầu; 01 đoạn ống hút.

+ Trả lại bị cáo Bùi Đức A, Nguyễn Phúc T2 căn cước công dân mang tên các bị cáo.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66C1-630.02 màu đen, số khung 3710MY256477, số máy E32VE458682 của Nguyễn Phúc T2 đứng tên đăng ký xe; 01 xe mô tô biển số 66V1-827.16 màu xA - đen số khung 3240JY220993, số máy E3X9E592745 của Bùi Đức A đứng tên đăng ký xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 của Nguyễn Bá N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 của Bùi Đức A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Bá N, Bùi Đức A, Hà Văn T, Nguyễn Phúc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài